

UBND TỈNH LONG AN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1800/SXD-HĐ
V/v hướng dẫn thực hiện theo
Thông tư số 01/2015/TT-BXD

Long An, ngày 01 tháng 7 năm 2015

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2015/TT-BXD);

Căn cứ công văn số 554/VPUBND-KT ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh Long An về việc thực hiện quy định Thông tư số 01/2015/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Căn cứ công văn số 60/CV-PVKT ngày 16/6/2015 của Phân viện Kinh tế Xây dựng Miền Nam có ý kiến hướng dẫn điều chỉnh hệ số nhân công và máy thi công theo Thông tư số 01/2015/TT-BXD trên cơ sở bộ đơn giá xây dựng hiện hành.

Trong thời gian chờ chủ trương chấp thuận của UBND tỉnh cho xây dựng mới bộ đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An (*thay thế các bộ đơn giá xây dựng hiện hành*) và theo ý kiến của Phân viện Kinh tế Xây dựng Miền Nam về hệ số chuyển đổi nhóm nhân công, hệ số điều chỉnh nhân công và máy thi công; Sở Xây dựng Long An hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân sử dụng bộ đơn giá hiện hành đã được công bố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:

1. Quy định chung:

1.1. Quy định mức lương cơ sở đầu vào để xác định đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An:

- Vùng II (mức lương 2.150.000 đồng/tháng) gồm TP Tân An và các huyện: Đức Hòa, Bến Lức, Cần Đức, Cần Giuộc.

- Vùng III (mức lương 2.000.000 đồng/tháng) gồm các huyện: Thủ Thừa, Đức Huệ, Châu Thành, Tân Trụ, Thạnh Hóa.

- Vùng IV (mức lương 1.900.000 đồng/tháng) gồm các huyện còn lại: Tân Hưng, Vĩnh Hưng, Thị xã Kiến Tường, Mộc Hóa, Tân Thạnh.

1.2. Quy định về nhóm nhân công (theo Phụ lục 02 - Thông tư số 01/2015/TT-BXD)

1.3. Quy định tính đơn giá nhân công làm việc trong ngày (G_{NC}):

- Đối với đơn giá nhân công lao động {lương nhân công (đồng /ngày)} không có trong các tập đơn giá đã được công bố tại công văn số 30/SXD-XD ngày 01/8/2008, số 92/SXD-XD ngày 01/8/2008..., thì các đơn vị có thể tính theo công thức quy định tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD.

1.4. Các khoản mục chi phí như: chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công được tính bằng định mức tỷ lệ (%) theo quy định hiện hành sau khi đã điều chỉnh các khoản mục chi phí nhân công và máy thi công theo hướng dẫn văn bản này.

1.5. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí khảo sát xây dựng bao gồm: chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, chi phí lập phương án và báo cáo kết quả, chi phí chỗ ở tạm thời...được tính bằng định mức tỷ lệ (%) theo quy định tại Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng và quy định hiện hành sau khi đã điều chỉnh các khoản mục chi phí nhân công và máy thi công theo hướng dẫn văn bản này.

2. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập trên cơ sở các bộ đơn giá xây dựng công trình đã công bố:

2.1. Điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công:

Điều chỉnh chi phí nhân công và máy thi công của khối lượng công trình thi công từ ngày **15/5/2015** lập theo đơn giá xây dựng công trình của tỉnh.

2.1.1. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng công bố theo công văn số 30/SXD-XD ngày 08/01/2008; đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần Xây dựng (sửa đổi và bổ sung) công bố theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Long An: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 1, như sau:

Bảng 1: Hệ số điều chỉnh – Phần xây dựng

Hệ số điều chỉnh	Mức lương tối thiểu vùng	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}		3,553	3,305	3,140
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}		1,511	1,496	1,486

Lưu ý : Các hệ số chi phí điều chỉnh nhân công nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp có công nhân xây dựng thuộc **nhóm I**.

- Đối với các loại công tác xây lắp có công nhân xây dựng thuộc **nhóm II** thì sau khi áp dụng hệ số điều chỉnh nhân công tại Bảng 1, được nhân tiếp với hệ số $K_{2/1}$: **1,059**

2.1.2. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần xây dựng (bổ sung); công bố theo Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 03/4/2013: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 2, như sau:

Bảng 2: Hệ số điều chỉnh – Phần xây dựng

Mức lương tối thiểu vùng Hệ số điều chỉnh	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
	2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}	0,912	0,849	0,806
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}	0,866	0,853	0,845

Lưu ý : Các hệ số chi phí điều chỉnh nhân công nêu trên áp dụng cho các loại công tác xây lắp có công nhân xây dựng thuộc **nhóm I**.

- Đối với các loại công tác xây lắp có công nhân xây dựng thuộc **nhóm II** thì sau khi áp dụng hệ số điều chỉnh nhân công tại Bảng 2, được nhân tiếp với hệ số $K_{2/1}$: **1,059**

2.1.3. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần lắp đặt công bố theo công văn số 31/SXD-XD ngày 08/01/2008; đơn giá xây dựng công trình - Phần Lắp đặt (sửa đổi và bổ sung) công bố theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh Long An: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 3, như sau:

Bảng 3: Hệ số điều chỉnh – phần lắp đặt

Mức lương tối thiểu vùng Hệ số điều chỉnh	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
	2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}	3,765	3,503	3,327
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}	1,637	1,584	1,547

2.1.4. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng; công bố theo công văn số 33/SXD-XD ngày 08/01/2008: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 4, như sau:

Bảng 4: Hệ số điều chỉnh – phần khảo sát xây dựng

Hệ số điều chỉnh	Mức lương tối thiểu vùng	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}		3,371	3,315	2,979
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}		1,000	1,000	1,000

2.1.5. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần khảo sát xây dựng các công trình chuyên ngành công bố theo công văn số 92/SXD-XD ngày 21/01/2008: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 5, như sau:

Bảng 5: Hệ số điều chỉnh – Phần khảo sát xây dựng chuyên ngành

Hệ số điều chỉnh	Mức lương tối thiểu vùng	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}		7,223	6,719	6,383
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}		1,000	1,000	1,000

2.1.6. Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Long An - Phần đơn giá sửa chữa nhà; công bố theo công văn số 32/SXD-XD ngày 08/01/2008: Khi áp dụng thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 6, như sau:

Bảng 6: Hệ số điều chỉnh – phần sửa chữa

Hệ số điều chỉnh	Mức lương tối thiểu vùng	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}		11,103	10,328	9,812
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}		2,342	2,319	2,303

3. Điều chỉnh dự toán công trình xây dựng lập theo bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An :

3.1. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình: Khi áp dụng bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị tỉnh Long An được công bố theo Quyết định 4246/QĐ-UBND

của UBND tỉnh Long An ngày 09/12/2014 thì nhân với hệ số điều chỉnh tại Bảng 1, như sau:

Bảng 1: Hệ số điều chỉnh – phần dịch vụ công ích đô thị

Hệ số điều chỉnh	Mức lương tối thiểu vùng	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
		2.150.000 đồng/tháng	2.000.000 đồng/tháng	1.900.000 đồng/tháng
Chi phí nhân công K_{NC}^{DC}		1,870	1,739	1,652
Chi phí máy thi công K_{MTC}^{DC}		0,878	0,857	0,844

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN:

1. Từ ngày **15/5/2015**; khi xác định tổng mức đầu tư, lập dự toán xây dựng công trình phải áp dụng hệ số nhân công và máy thi công theo văn bản hướng dẫn này.

2. Đối với tổng mức đầu tư của dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày **15/5/2015** thì có thể tiếp tục thực hiện theo quyết định đã phê duyệt không phải điều chỉnh dự án hoặc điều chỉnh phê duyệt lại theo Thông tư số 01/TT-BXD do người quyết định đầu tư quyết định.

3. Đối với các dự toán các gói thầu xây dựng được phê duyệt trước ngày 15/5/2015:

- Nếu đã tổ chức đấu thầu hoặc đã ký kết hợp đồng xây dựng trước ngày **15/5/2015** thì tiếp tục thực hiện theo kết quả đấu thầu hoặc theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

- Nếu chưa tổ chức đấu thầu, chưa ký kết hợp đồng thì chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh dự toán xây dựng theo hướng dẫn này.

4. Thời điểm ban hành văn bản hướng dẫn này, giá nhiên liệu (đã có VAT):

- Giá dầu diesel 0,05 % S là: 16.380 (đồng/lít);
- Giá xăng A92 là: 20.430 (đồng/lít);
- Giá điện : 1.670 (đồng/kW).

5. Đối với một số dự án đầu tư xây dựng đang áp dụng mức lương và một số khoản phụ cấp có tính đặc thù riêng do cơ quan có thẩm quyền cho phép thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc đầu tư xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Văn bản hướng dẫn này thay thế văn bản hướng dẫn số 1715/SXD-HĐ ngày 17/7/2014, số 1759/SXD-HĐ ngày 22/7/2014, số 3718/SXD-HĐ ngày 31/12/2014 của Sở Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành phố Tân An, thị xã Kiến Tường, các chủ đầu tư và tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để nghiên cứu, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Phân viện KTXD Miền Nam;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Các phòng và đơn vị trực thuộc Sở XD;
- Công bố Website Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, ~~HT~~ 


GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Hùng